

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 103/2020/HS-PT

Ngày: 23 - 4- 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Lường Viết Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C phạm tội “đánh bạc” do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lường Viết Đ, sinh năm 1978; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã TT, huyện Na, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở hiện nay: Số 146/3/19 NC, tổ liên gia 7, tổ dân phố 10, phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Khắc H2 (đã chết); con bà: Lường Thị T2, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Phạm Thị H2, sinh

năm 1988. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2018 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 1.500.000đ, ngày 05/7/2018 đã đóng tiền phạt xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 11/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969; Tại: tỉnh Hưng Yên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 10, phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết); con bà Trần Thị Đh (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Lh, sinh năm 1982. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh tháng 01 năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Đức H1, sinh năm 1968; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Số 154 DT, tổ dân phố 10, phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Đức H4 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1945; Có vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1972. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Xuân T, sinh năm 1979; Tại: tỉnh Quảng Bình;

Nơi cư trú: Số 97 MHĐ, phường TTh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn H5 (đã chết); con bà Lê Thị K2, sinh năm 1931; Có vợ là Hồ Thị B2, sinh năm 1988. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Đăng L, sinh năm 1972; Tại: tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã NL, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Số 75 thôn 12, xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Đăng Đ4 (đã chết); con bà Nguyễn Thị D6, sinh năm 1937; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đoàn Văn T1, sinh năm 1977; Tại: tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Đoàn Văn Li, sinh năm 1954. Con bà Hồ Thị B7, sinh năm 1955; Có vợ là Đỗ Thị Hoài Nm, sinh năm 1978. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 13/2009/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 1974; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Số 76 DT, tổ dân phố 9, phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Đức H4 (đã chết); con bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1945; Có vợ là Ngô Thị L8, sinh năm 1976, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Võ Đức C, sinh năm 1974; Tại: tỉnh Quảng Trị;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Võ Tiến Dg, sinh năm 1939. Con bà Lê Thị Qy, sinh năm 1939; Có vợ là Võ Thị S, sinh năm 1976, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/7/2019, Hoàng Xuân T đến nhà Nguyễn Văn Q, ở địa chỉ: Thôn 12, xã ET, thành phố B mượn số tiền 5.000.000đ. Lúc này, Nguyễn Đăng L và Lương Viết Đ cũng đến nhà Q chơi và uống nước trà cùng Q và T. Sau đó, tất cả rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Q đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ và lấy chiếu, mền trải ra khu vực hiên nhà để đánh bạc. Tất cả quy định, mỗi người bỏ ra số tiền 5.000.000đ gọi là “Đậu chón” để đánh bạc, đánh hết một Chón sẽ nghỉ. Đến khoảng 12h10’ cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 20.000.000đ; 104 lá bài tây; 01 tấm mền kích thước (1,9x2,25)m; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (3x1,8)m. Thu trên người các con bạc: Thu của Lương Viết Đ số tiền 5.000.000đ; Thu của Nguyễn Đăng L số tiền 35.000.000đ; Thu của Nguyễn Văn Q số tiền 800.000đ.

Trong quá trình bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 12/9/2019, tại số nhà 154 DT, phường Tx, thành phố B bị can Lương Viết Đ tiếp tục có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm cùng Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C, Nguyễn Đức H1 và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, cụ thể:

Khoảng 11h00' ngày 12/9/2019, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C đến nhà Nguyễn Đức H1 tại địa chỉ: 154 DT, phường Tx, thành phố B chơi. Tại đây, tất cả rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm và thống nhất mỗi người bỏ ra số tiền 5.000.000đ “Đậu chón” để đánh bạc với tỉ lệ thắng thua 100.000đ, 200.000đ và 300.000đ. Sau đó, H1 lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá có sẵn trong nhà rồi chải chiếu, chần ở dưới nền nhà trong phòng bếp nhà của H1 để đánh bạc. Tuy nhiên, khi tất cả bỏ tiền ra đậu chón thì chỉ có T1 có đủ số tiền 5.000.000đ, còn C có số tiền 3.400.000đ, H có số tiền 2.700.000đ, H1 có số tiền 3.000.000đ nên thống nhất sẽ đánh với tỉ lệ thắng thua 50.000đ, 100.000đ, 150.000đ. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi H1, H, T1, C đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Lương Viết Đ, anh Ngô Thành Tm, trú tại: Tổ dân phố 10, phường TL, thành phố B; Nguyễn Sỹ Mc, trú tại: Tổ dân phố 10, phường Tx, thành phố B và Đinh Khắc Dg, trú tại: 84 Nh, phường TN, thành phố B, đến nhà H1 chơi và ngồi xem đánh bạc. Sau đó, H1 nhờ Đ đi mua đồ ăn và nước uống cho các con bạc hết số tiền 329.000đ. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, H1 đi vệ sinh và đưa bài nhờ Đ đánh bạc giúp, thì Đ đồng ý. Sau khi đi vệ sinh xong, H1 đi vào ngồi bên cạnh Đ xem Đ đánh bạc cùng với H, T1 và C. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Công an thành phố B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ:

Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 12.450.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,8x2,9)m; 01 chiếc chần kích thước (1,7x2,3)m có hoa văn. Thu trên người các con bạc: Thu của Lương Viết Đ số tiền 2.000.000đ; Thu của Đoàn Văn T1 số tiền 17.720.000đ; Thu của Nguyễn Đức H1 số tiền 1.321.000đ.

Hình thức và cách chơi đánh bài phỏm quy định như sau: Bộ bài Tú lơ khơ 52 lá được chia thành 4 phần, mỗi phần 9 cây bài, ai chia bài thì được 10 cây bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa sòng. Chia bài xong, người chia sẽ đánh theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược lại, người ngồi tiếp theo bên cạnh có bài cùng phỏm thì ăn, còn không thì bắt quân bài giữa sòng đánh ra cho người bên cạnh bắt, cứ như thế đánh hết bài. Khi hạ bài thì tính điểm của số bài chưa đánh xuống sòng

theo thứ tự từ thấp đến cao. Cách tính điểm bài như sau: Theo thứ tự từ quân A đến quân K (A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K) lần lượt tính từ 1 đến 13 điểm/lá bài; điểm bài là tổng số điểm của những lá bài không tạo thành phỏm, nếu thấp điểm nhất thì về nhất và nếu 2 người bằng số điểm nhau thì ai hạ bài trước theo vòng sẽ thắng. Bài phỏm là bài có từ ba quân liên tiếp với nhau cùng chất (Ví dụ: 4,5,6 rô) hoặc có 03 quân bài cùng điểm (Ví dụ: 888); Bài ù là bài có 9 lá bài đều tạo thành phỏm, các quân liên tiếp với nhau, có 03 phỏm gọi là ù thường, 10 lá bài đều tạo thành phỏm gọi là ù tròn. Qua hết các lượt đánh, khi hạ bài, người nào không có phỏm tức là bài cháy, trường hợp cả bốn người chơi đều cháy, thì người nào hạ bài trước thì thắng.

Hình thức thắng, thua ở vụ đánh bạc ngày 19/7/2019 tại: Thôn 12, xã ET, thành phố B được quy định như sau: Ai về nhất ăn hết, người về nhì thua số tiền 100.000đ, về ba thua số tiền 200.000đ, về chót thua số tiền 300.000đ. Tất cả số tiền 600.000đ đưa cho người thắng (về nhất). Một lần ù thường mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 500.000đ, một lần ù tròn mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 1.000.000đ. Người nào thua bài cháy phải chung cho người thắng số tiền 400.000đ. Quá trình đánh bạc tất cả thống nhất lấy con K (Già) làm “Quân cá”, mỗi quân cá tính 100.000đ, bài nào có phỏm mà có nhiều quân cá hơn hoặc có quân cá có chất lớn hơn (theo thứ tự từ nhỏ đến lớn là Bích, Chuồn, Rô, Cơ) thì thắng tiền “quân cá” của ba người còn lại. Tứ quý cá (04 con cá) thì ăn gấp đôi, tức là 03 người còn lại mỗi người phải chung cho người có tứ quý cá số tiền 800.000đ, tứ quý thường tức 4 con giống nhau bất kỳ trong bộ bài sẽ thắng 3 người còn lại mỗi người số tiền 400.000đ.

Hình thức thắng, thua ở vụ đánh bạc ngày 12/9/2019 tại: 154 DT, phường Tx, thành phố B được quy định như sau: Ai về nhất ăn hết, người ai về nhì thua số tiền 50.000đ, về thứ 3 thua số tiền 100.000đ, về chót thua số tiền 150.000đ. Tất cả số tiền 300.000đ đưa cho người thắng (về nhất). Một lần ù thường mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 250.000đ, một lần ù tròn mỗi người thua phải chung cho người thắng số tiền 500.000đ. Người nào thua bài cháy phải chung cho người thắng số tiền 200.000đ. Lá bài bị ăn đầu tiên thì người bị ăn sẽ thua 50.000đ, bị ăn con thứ hai liên tiếp thua 100.000đ. Nếu ai thắng ù thường sẽ phải đưa cho Nguyễn Đức H1 số tiền xâu 50.000đ, ù tròn là 100.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Lương Viết Đ, Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đặng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H và Võ Đức C phạm tội “Đánh bạc”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Viết Đ 01 (*Một*) năm 09 (*Chín*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 và từ ngày 12/9/2019 đến ngày 11/10/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng L 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T1 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức C 01 (*Một*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2020, bị cáo Lương Viết Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/01/2020, các bị cáo Nguyễn Đăng L, Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T, Võ Đức C, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức H1, có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lương Viết Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng:

Đối với bị cáo Lương Viết Đ: Ngày 28/6/2018 bị cáo Lương Viết Đ bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 1.500.000đ, bị cáo không lấy đó là bài học mà tới ngày 19/7/2019 và 12/9/2019 bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Viết Đ thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng xử phạt bị cáo Lương Viết Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù là phù hợp, không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Viết Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lương Viết Đ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C. Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Về mức án, án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp, tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra bị cáo Võ Đức C, Nguyễn Văn Q là lao động C trong gia đình; bị cáo Nguyễn Đăng L có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Hoàng Xuân T có hoàn cảnh khó khăn, là lao

động C trong gia đình, có con là Hoàng Tuấn Anh bị dị tật bẩm sinh nặng thuộc diện được trợ cấp xã hội. Nên không cần thiết pH1 cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Võ Đức C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Lương Viết Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Viết Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 19/7/2019 các bị cáo Hoàng Xuân T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đăng L và Lương Viết Đ đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, mỗi bị cáo đã dùng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 20.000.000đ, cùng các tang vật khác sử dụng đánh bạc.

Trưa ngày 12/9/2019 các bị cáo Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C, Nguyễn Đức H1 đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Các bị cáo đã dùng số tiền đánh bạc gồm: Đoàn Văn T1: 5.000.000đ, Võ Đức C: 3.400.000đ, Nguyễn Đức H: 2.700.000đ, Nguyễn Đức H1: 3.000.000đ. Trong quá trình đánh bạc, ai thắng ù thường sẽ phải đưa cho Nguyễn Đức H1 số tiền xâu 50.000đ, ù tròn là 100.000đ. Đến khoảng 16 giờ, bị cáo H1 đi vệ sinh nên đưa bài cho bị cáo Đ đánh bạc với các bị cáo T1, H, C. Sau đó bị cáo H1 đi vào ngồi bên cạnh bị cáo Đ xem bị cáo Đ đánh bạc cùng với các bị cáo H, T1 và C. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 12.450.000đ, cùng các tang vật khác sử dụng đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lương Viết Đ: Bị cáo Lương Viết Đ có nhân thân xấu, ngày 28/6/2018 bị cáo Lương Viết Đ bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành C về hành vi đánh bạc hình thức phạt tiền 1.500.000đ, ngày 05/7/2018 đã đóng tiền phạt

xong, sau đó ngày 19/7/2019 bị cáo Lương Viết Đ tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc đã bị cơ quan điều tra khởi tố vụ án, đến ngày 12/9/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Viết Đ thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng xử phạt bị cáo Lương Viết Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù là phù hợp, không nặng nề nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Đoàn Văn T1: Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có mẹ là Hồ Thị Ba là dân công hỏa tuyến, có công với cách mạng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo Đoàn Văn T1 ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng thỏa đáng.

Ngày 13/5/2009, bị cáo Đoàn Văn T1 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 13/2009/HSST, theo quy định của pháp luật tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là tội phạm có lỗi vô ý và là tội phạm ít nghiêm trọng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trường hợp của bị cáo T1 không bị coi là có án tích, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được xóa án tích là không đúng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L: Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật. Về mức án, án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo như vậy là phù hợp, tuy nhiên quá trình điều tra đến nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nhân thân các bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Q là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Đăng L có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Hoàng Xuân T có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có con là Hoàng Tuấn A bị dị tật bẩm sinh nặng thuộc diện được trợ cấp xã hội và có mẹ đẻ bà Lê Thị K là dân công hỏa tuyến đây là các gia đình có công với cách mạng. Không cần thiết phải cách ly các bị cáo

khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C: Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc ít hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án. Ngoài ra bị cáo Võ Đức C là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H có bố, mẹ đẻ là Nguyễn Đức H4 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Nguyễn Thị T5 được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; ông H4, bà T5 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, cần sửa Bản án sơ thẩm, chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn hình phạt tù là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục, phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, trong thời gian chấp hành án người chấp hành án phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ nhà nước, tuy nhiên các bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập không ổn định nên cần xem xét và miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lương Viết Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Viết Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lương Viết Đ.

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Viết Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/01/2020, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2019 đến ngày 28/7/2019 và từ ngày 12/9/2019 đến ngày 11/10/2019.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C.

[2.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q về cho UBND xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Xuân T về cho UBND phường TTh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám

sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng L 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng L về cho UBND xã ET, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo tạm trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

[2.2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn T1 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách là 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Văn T1 về cho UBND phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

[2.3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H1 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Nguyễn Đức H1 còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Đức H1 cho Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức H1.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Nguyễn Đức H1 còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Đức H1 cho Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đức H.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Đức C 01 (*Một*) năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ cho bị cáo thời gian bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến ngày 21/9/2019 (10 ngày tạm giữ bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Nguyễn Đức H1 còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Đức H1 cho Ủy ban nhân dân phường Tx, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Võ Đức C.

[3] Về án phí:

[3.1] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lương Viết Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3.2] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức H1, Hoàng Xuân T, Nguyễn Đăng L, Đoàn Văn T1, Nguyễn Đức H, Võ Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr

